

Số: *11* /QĐ-ĐĐBĐVN

Hà Nội, ngày *10* tháng *01* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam năm 2017**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 3023/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2017;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam năm 2017.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng chức năng Cục và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Kế hoạch;
- Cục Công nghệ thông tin;
- Lưu VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngọc Mai

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017
CỦA CỤC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số *M* /QĐ-ĐĐBĐVN ngày 10/01/2017 của
Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam)

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Trên cơ sở các văn bản:

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 36a/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 3023/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2017;
- Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định 1758/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 09 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam. Kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2017 của Cục.

II. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- a) Xây dựng và triển khai kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn:*
- Xây dựng phần mềm ứng dụng chuyên ngành đo đạc và bản đồ, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ;
 - Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000 – 1:5000 gắn với

mô hình số độ cao thành phố Hà Nội;

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính;
- Số hóa kho thành quả đo đạc bản đồ truyền thống;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phục vụ quản lý điều hành của đơn vị:

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được Cục triển khai thực hiện tới toàn bộ các đơn vị trực thuộc cũng như các phòng ban thuộc Cục;
- Hệ thống thư điện tử với tên miền gov.vn đã được cung cấp cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cục và thường xuyên sử dụng vào mục đích công việc;
- Triển khai áp dụng chữ ký số đối với Lãnh đạo Cục, các phòng và đơn vị trực thuộc Cục;
- Sử dụng văn bản điện tử trao đổi thông tin trong nội bộ và với bên ngoài.

2. Những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện

- Các trang thiết bị máy tính cá nhân, máy tính để bàn hầu hết được trang bị từ năm 2012 trở về trước dẫn đến thường xuyên xảy ra sự cố trục trặc.
- Năng lực trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và quản lý nhà nước, kỹ năng làm việc của một số cán bộ còn yếu, chưa đồng đều so với yêu cầu của công việc ảnh hưởng đến hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin. Chưa có chính sách ưu đãi cho cán bộ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để thu hút nguồn nhân lực có năng lực.
- Các dự án công nghệ thông tin triển khai thường chậm tiến độ do không được bố trí đủ kinh phí dẫn đến hiệu quả phát huy chưa cao.
- Ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, kinh phí cho công tác Cải cách hành chính hầu như không có, khó đạt được kết quả theo yêu cầu đặt ra.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị có chủ trương xem xét, ưu tiên đầu tư kinh phí thực hiện các dự án có tính chất bản lề, làm cơ sở cho việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện lộ trình Chính phủ điện tử, bố trí đủ kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án, đề tài theo kế hoạch đã được phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ.
- Bố trí các nguồn lực để thực hiện nghiêm túc lộ trình chính phủ điện tử của ngành tài nguyên và môi trường (áp dụng chữ ký số, quản lý điều hành qua mạng, thực hiện các dịch vụ công ở mức 3).
- Tăng cường các giải pháp về an ninh, an toàn thông tin trên mạng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực chuyên môn đối với cán bộ làm công tác công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai có hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

III. Mục tiêu nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục và các đơn vị trực thuộc Cục.

- Tăng cường các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, góp phần thực hiện cải cách hành chính của Cục, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tăng cường ứng dụng CNTT cho khối cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ;

- Xây dựng hệ thống quản lý CSDL nền địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính

3. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam

- Xử lý điều hành, tác nghiệp hành chính trong Cục hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên thư điện tử trong công việc; 100% chuyển sang sử dụng hộp thư chính thức của Bộ, không sử dụng dịch vụ thư miễn phí (gmail, yahoo..) trong công việc;

- 100% văn bản, tài liệu không mật chính thức trao đổi giữa các cơ quan thuộc và trực thuộc Cục được trao đổi hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản cần phổ biến được đưa lên mạng.

- Xây dựng hệ thống quản lý CSDL nền địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ;

- Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội;

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính;

- Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ truyền thống;

- Tiếp tục triển khai hệ thống chữ ký số trong điều hành tác nghiệp của Lãnh đạo Cục và các đơn vị;

Các văn bản không thuộc dạng mật cần được trao đổi giữa Bộ với đơn vị

hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;

- Nâng cấp trang thông tin điện tử hiện tại thành cổng thông tin điện tử;
- Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đối với các dịch vụ: Xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ.
- Kiện toàn hoạt động ứng dụng CNTT của Cục;
- Hoàn thiện văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến ứng dụng CNTT trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: Cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

IV. Nội dung kế hoạch

1. Hạ tầng công nghệ thông tin:

- a) Quy hoạch hệ thống trang thiết bị CNTT dựa trên những trang thiết bị đã được đầu tư tại các đơn vị trong Cục;
- b) Nâng cấp máy tính cá nhân cho cán bộ của Cục, trung bình mỗi thiết bị được sử dụng liên tục trong 5 năm sẽ hết khấu hao dẫn đến thường xuyên gặp sự cố;
- c) Cán bộ chuyên trách CNTT của Cục cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên về CNTT để triển khai các dịch vụ liên quan;
- d) Tăng cường công tác an toàn, bảo mật cho hệ thống;
- e) Nghiên cứu triển khai một số công nghệ mới: WebMap; WebGIS, dữ liệu lớn (Big data)

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ đơn vị

- a) Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm trong các hoạt động của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam;
- b) Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử của Cục.
- c) Tăng cường các chính sách bảo mật đảm bảo các hệ thống luôn được hoạt động ổn định, an toàn;
- d) Triển khai chữ ký số đối với toàn bộ danh Lãnh đạo Cục, phòng chức năng và đơn vị thuộc Cục trong việc điều hành tác nghiệp;
- e) Các văn bản không thuộc dạng mật được trao đổi giữa Bộ với đơn vị hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;
- g) Hoàn thành và đưa Cổng thông tin điện tử vào chính thức hoạt động.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đối với các dịch vụ: Xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ.

4. Ứng dụng CNTT cho các lĩnh vực chuyên ngành.

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng CNTT: Xây dựng kiến trúc tổng thể cho hệ thống thông tin phục vụ công tác QLNN về lĩnh vực đo đạc bản đồ hướng tới mô hình Chính phủ điện tử.

b) Tiếp tục duy trì, vận hành các CSDL hiện có, phần mềm, hệ thống về lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

c) Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội;

d) Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính;

e) Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ truyền thống

5. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đơn vị chuyên trách và nguồn nhân lực về công nghệ thông tin:

a) Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về lĩnh vực công nghệ thông tin.

b) Nâng cao kiến thức, phổ biến cho các đơn vị trong Cục về các lĩnh vực: An ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc; Tập huấn về quản lý dự án CNTT, phân tích và thiết kế hệ thống theo các quy định đã ban hành;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo về ứng dụng các công nghệ mới (WebMap; WebGIS, dữ liệu lớn) trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

d) Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản trị vận hành hệ thống, cán bộ khai thác sử dụng hệ thống.

V. Giải pháp

1. Giải pháp tài chính:

a) Huy động nhiều nguồn vốn khác nhau: đầu tư phát triển, sự nghiệp kinh tế, hỗ trợ phát triển (ODA).

b) Bố trí đủ kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các dự án ứng dụng CNTT theo kế hoạch.

2. Giải pháp tổ chức:

a) Công tác xây dựng, xét duyệt dự án, nhiệm vụ cần căn cứ theo các nội dung của kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT

b) Lập hội đồng tư vấn CNTT tham gia trong quá trình xét duyệt, kiểm tra thực hiện, nghiệm thu các nhiệm vụ, dự án liên quan đến xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ về CNTT giữa các đơn vị trong Cục.

d) Thực hiện kiểm tra, tổng kết, đánh giá hàng năm việc ứng dụng CNTT của Cục.

3. Giải pháp môi trường chính sách

Xây dựng; hoàn thiện và ban hành đầy đủ các văn bản, cơ chế phục vụ quản lý và thực hiện kế hoạch:

- a) Các văn bản về ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính;
- b) Các văn bản quy định, chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển CNTT trong lĩnh vực đo đạc bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ;
- c) Tăng cường hướng dẫn áp dụng, triển khai các quy định của Chính phủ, Bộ liên quan đến ứng dụng CNTT trong Cục;
- d) Cơ chế về tài chính trong khai thác, sử dụng dữ liệu đo đạc bản đồ.
- e) Tiến hành chuyển giao đào tạo đẩy mạnh việc sử dụng CNTT điều hành tác nghiệp, phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc sẽ giúp nâng cao năng lực công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ của Cục, tiết kiệm thời gian, chi phí.

VI. Các nhiệm vụ, dự án và kinh phí thực hiện

Xác định nguồn kinh phí:

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung, kèm theo là danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai trong Kế hoạch theo bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án/nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí		Nhu cầu kế hoạch 2017	
				Vốn NSNN	Vốn hợp pháp khác	Vốn NSNN	Vốn hợp pháp khác
A	Dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp						
1	Xây dựng Hệ thống thông tin địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn và địa danh các yếu tố kinh tế xã hội	2007 - 2017	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	145.919		5.000	
2	Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội".	2012 - 2017	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	120.171		5.000	
3	Tổ chức tin học hóa kho thành quả đo đạc bản đồ truyền thống	2015 - 2018	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	28.000		2.190	
4	Xây dựng cổng thông tin điện tử của Cục (đang xây dựng nhiệm vụ)	2016 - 2017	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	900		900	
B	Dự án, nhiệm vụ mở mới						
1	Bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý các tỷ lệ khu vực các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế trở ra)	2017 - 2018	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam				